TRẢI NGHIỆM CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TRONG VIỆC SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CÓ KẾT NỐI INTERNET: MỘT NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH

Phạm Minh Thu
Viện Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
Email: phamthuvn79@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu định tính nhằm tìm hiểu trải nghiệm của người cao tuổi khi sử dụng điện thoại thông minh có kết nối Internet, tập trung vào lợi ích và những rào cản và mối lo ngại trong quá trình sử dụng. Thông qua phỏng vấn sâu trên 15 người cao tuổi, kết quả cho thấy tất cả người tham gia đều sử dụng điện thoại thông minh ở mức cơ bản và nhận thức đây là thiết bị có khả năng kết nối Internet. Điện thoại thông minh giúp người cao tuổi duy trì liên lạc với người thân, tiếp cận thông tin, giải trí và sử dụng các ứng dụng trực tuyến. Tuy nhiên, người tham gia cũng gặp khó khăn trong đánh giá độ tin cậy của thông tin trên Internet, thích ứng với sự thay đổi của ứng dụng, phòng tránh lừa đảo và bảo vệ thông tin cá nhân. Một số người còn ghi nhận mỏi mắt, đau cổ và sử dụng thiết bị lâu hơn dự định. Kết quả cho thấy điện thoại thông minh mang lại cả lợi ích và bất lợi, đồng thời cho thấy sự cần thiết của việc hỗ trợ người cao tuổi sử dụng công nghệ an toàn và chủ động hơn.*

Từ khóa: *trải nghiệm, người cao tuổi, điện thoại thông minh có kết nối Internet, nghiên cứu định tính.*

OLDER ADULTS' EXPERIENCES OF USING INTERNET-CONNECTED SMARTPHONES: A QUALITATIVE STUDY

Abstract: *This qualitative study aimed to explore older adults' experiences of using internet-connected smartphones, with a focus on the benefits and barriers and concerns associated with smartphone use. Through in-depth interviews with 15 older adults, the findings showed that all participants had basic smartphone skills and perceived smartphones as devices capable of connecting to the Internet. Smartphones helped older adults maintain communication with family members, access information, engage in entertainment, and use online applications. However, participants also experienced difficulties in evaluating the reliability of information on the Internet, adapting to changes in applications, avoiding online scams, and protecting personal information. Some participants reported eye strain, neck pain, and spending more time on their devices than intended. Overall, the findings indicate that smartphone use provides both benefits and challenges for older adults, highlighting the need for appropriate support to help them use digital technology more safely and independently.*

Keywords: *experiences, older adults, internet-connected smartphones, qualitative study*

Nhận bài: 11/08/2026 *Phản biện: 11/09/2026* *Duyệt đăng: 14/09/2026*

I. GIỚI THIỆU

Việt Nam hiện đồng thời trải qua hai quá trình chuyển đổi quan trọng là già hóa dân số và chuyển đổi số. Già hóa dân số làm gia tăng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội và chăm sóc dài hạn, trong khi chuyển đổi số đang thay đổi phương thức tiếp cận thông tin, dịch vụ và tham gia đời sống xã hội. Sự giao thoa này đặt người cao tuổi trước môi trường sống ngày càng số hóa, trong đó khả năng tiếp cận công nghệ có ảnh hưởng đến tính độc lập, kết nối xã hội và mức độ tham gia cộng đồng.

Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số với tốc độ nhanh. Theo Tổng cục Thống kê và UNFPA (2021), Việt Nam bắt đầu giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011 khi tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên đạt khoảng 10%. Đến năm 2019, tỷ lệ này tăng lên 11,9%, tương đương hơn 11,4 triệu người; chỉ số già hóa tăng từ 35,5 lên 48,8 và tỷ lệ trẻ em so với người cao tuổi giảm từ 3:1 xuống 2:1. Việt Nam được dự báo chuyển sang dân số già trong khoảng 26 năm; người từ 60 tuổi trở lên có thể chiếm khoảng 20% dân số vào năm 2038 (UNFPA, 2011, 2019) và vượt 25% vào năm 2049 (Handong và cộng sự, 2021).

Song song với quá trình này, chuyển đổi số đang phát triển mạnh tại Việt Nam với sự phổ biến của điện thoại thông minh, Internet và các ứng dụng kỹ thuật số trong giao tiếp, tìm kiếm thông tin, mua sắm, ngân hàng, dịch vụ công, chăm sóc sức khỏe và giải trí. Đối với người cao tuổi, công nghệ số có thể hỗ trợ duy trì kết nối xã hội, tiếp cận dịch vụ và nâng cao khả năng sống độc lập. Các nghiên cứu cho thấy công nghệ kỹ thuật số góp phần tăng cường kết nối xã hội (Hunsaker và cộng sự, 2020; Dennis và cộng sự, 2016), giảm cô lập xã hội và cải thiện hạnh phúc ở người cao tuổi (Lelkes, 2013; Dennis và cộng sự, 2016). Tổng quan của Morris và cộng sự (2014) ghi nhận 14/18 nghiên cứu cho thấy tác động tích cực của công nghệ thông minh đối với kết nối xã hội, hỗ trợ xã

hội, cô lập xã hội hoặc cô đơn ở người cao tuổi. Trong lĩnh vực sức khỏe, Liu và cộng sự (2026) cho thấy người cao tuổi sử dụng nhiều công nghệ số để quản lý sức khỏe; Ramprasad và cộng sự (2019) cũng chỉ ra qua tổng quan hệ thống và phân tích gộp 12 nghiên cứu rằng máy tính bảng hỗ trợ quản lý thuốc, giáo dục sức khỏe, trí nhớ, phục hồi nhận thức và luyện tập.

Tuy nhiên, người cao tuổi vẫn gặp nhiều rào cản trong quá trình tiếp cận và sử dụng công nghệ. Các yếu tố như tuổi tác, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế, sức khỏe, kinh nghiệm công nghệ và sự hỗ trợ từ gia đình có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng công nghệ (Peek và cộng sự, 2014; Czaja và cộng sự, 2019; Nguyễn Hữu Hoàng, 2022). Ahmad và cộng sự (2022) cho thấy trải nghiệm học và sử dụng công nghệ của người cao tuổi chịu tác động bởi nhu cầu, sở thích, nội dung, phương pháp hướng dẫn, công cụ hỗ trợ và phản hồi trong quá trình học. Bên cạnh hạn chế về kỹ năng, người cao tuổi còn gặp các rào cản tâm lý như e ngại, thiếu tự tin và lo lắng khi sử dụng công nghệ (Mai Văn Hải, 2025; OECD, 2019).

Mặc dù các nghiên cứu trước đã làm rõ mức độ sử dụng, lợi ích và các yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận công nghệ số của người cao tuổi, vẫn cần hiểu sâu hơn trải nghiệm chủ quan của họ trong quá trình sử dụng công nghệ hằng ngày. Đặc biệt, điện thoại thông minh có kết nối Internet là thiết bị phổ biến, giữ vai trò quan trọng trong giao tiếp, giải trí, tiếp cận thông tin và dịch vụ. Các chỉ số về tần suất hoặc mục đích sử dụng chưa phản ánh đầy đủ giá trị mà công nghệ mang lại, những khó khăn phát sinh và cách người cao tuổi thích ứng với môi trường số. Vì vậy, cách tiếp cận định tính là cần thiết để khám phá cảm nhận, nhận thức và ý nghĩa cá nhân trong trải nghiệm sử dụng công nghệ.

Do đó, nghiên cứu này nhằm khám phá trải nghiệm của người cao tuổi trong việc sử dụng điện thoại thông minh có kết nối Internet trong đời sống hằng ngày, tập trung vào hai khía cạnh: (1) những lợi ích và giá trị mà người cao tuổi nhận thấy từ việc sử dụng điện thoại thông minh; và (2) những rào cản, khó khăn và mối lo ngại mà họ gặp phải trong quá trình sử dụng.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu nghiên cứu: Mẫu nghiên cứu gồm 15 người cao tuổi đang sinh sống tại một phường thuộc thành phố Hà Nội (quận Long Biên trước khi sáp nhập), có sử dụng điện thoại thông minh kết nối Internet. Người tham gia trong độ tuổi 65–76, trong đó nữ chiếm tỷ lệ cao hơn nam. Phần lớn người tham gia đang trong quan hệ hôn nhân; một trường hợp đã ly hôn và một trường hợp góa chồng. Không có người nào sống một mình, với thu nhập trung bình khoảng 7,4 triệu đồng/tháng. Đặc điểm chi tiết của mẫu được trình bày trong Bảng 1.

Việc thu thập dữ liệu được thực hiện vào tháng 5/2026 sau khi người tham gia được giải thích về mục đích nghiên cứu và đồng ý tham gia, đồng thời cam kết bảo mật thông tin cá nhân.

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khách thể (N=15)

Tiêu chí		Số lượng
Giới tính	Nam	6
	Nữ	9
Tuổi	65-76 tuổi (M=69,7; SD=3,61)	
Tình trạng hôn nhân	Đang trong hôn nhân	13
	Ly hôn	1
	Góa	1
Người sống cùng	Sống cùng vợ/chồng	6
	Sống cùng vợ/chồng và con cháu	7
	Sống cùng con cháu	2
Nghề nghiệp/công việc trước nghỉ hưu	Nhân viên hành chính	1
	Ngành an ninh, quân sự (công an, bộ đội/sĩ quan)	2
	Ngành dịch vụ, kinh doanh nhỏ	5

	Công nhân	5
	Cán bộ cơ quan nhà nước (bác sĩ, giáo viên)	2
Tổng thu nhập/tháng	Trên 5 – 10 triệu	12
	Trên 10 triệu	3
	(M=7,4 triệu; SD=3,3 triệu)	

Công cụ nghiên cứu: Hướng dẫn phỏng vấn sâu được xây dựng theo hình thức phỏng vấn bán cấu trúc. Bên cạnh các thông tin nhân khẩu học, nội dung phỏng vấn tập trung khám phá trải nghiệm của người cao tuổi khi sử dụng điện thoại thông minh, bao gồm mục đích sử dụng, các hoạt động thường thực hiện, khó khăn gặp phải và nguồn hỗ trợ khi cần thiết. Các câu hỏi được thiết kế dưới dạng mở, ví dụ: "Ông/bà trải nghiệm gì khi sử dụng điện thoại thông minh?", "Trong quá trình sử dụng, ông/bà gặp những khó khăn gì và ai hỗ trợ khi gặp khó khăn?" Dữ liệu thu thập từ các cuộc phỏng vấn được ghi âm, chuyển thành văn bản và sử dụng làm biên bản phân tích.

Xử lý dữ liệu: Dữ liệu từ biên bản phỏng vấn được mã hóa và phân loại theo phương pháp mã hóa cấu trúc. Các nội dung được tổ chức thành các nhóm chủ đề dựa trên câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu, đồng thời kết hợp với thông tin nhân khẩu học và bối cảnh gia đình của người tham gia. Kết quả mã hóa được tổng hợp thành các nhóm dữ liệu phục vụ quá trình phân tích trải nghiệm sử dụng điện thoại thông minh của người cao tuổi.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả cho thấy tất cả người tham gia (15/15) đều biết sử dụng điện thoại thông minh ở mức cơ bản, chủ yếu để nghe gọi, kết nối qua mạng viễn thông và sử dụng các ứng dụng trực tuyến như Zalo, Facebook, YouTube. Toàn bộ người tham gia (15/15) nhận diện điện thoại thông minh là thiết bị có khả năng kết nối Internet, cho thấy họ không chỉ xem đây là phương tiện liên lạc mà còn gắn với việc tiếp cận thông tin và dịch vụ trực tuyến.

Có 9/15 người sử dụng điện thoại thông minh trước khi nghỉ hưu do yêu cầu công việc và chủ động học cách sử dụng; những người còn lại tiếp cận thiết bị sau khi nghỉ hưu chủ yếu nhờ sự hỗ trợ từ gia đình, bạn bè và cộng đồng. Dù khác biệt về thời điểm tiếp cận, tất cả người tham gia đều đánh giá mức độ hài lòng cao (8–10 điểm), nhờ những lợi ích thiết thực trong duy trì kết nối, đáp ứng nhu cầu cá nhân và hỗ trợ hoạt động hằng ngày. Các lợi ích cụ thể gồm:

3.1. Trải nghiệm của người cao tuổi về các lợi ích và giá trị khi sử dụng điện thoại thông minh.

Kết quả mã hóa cho thấy trải nghiệm sử dụng điện thoại thông minh của người cao tuổi tập trung vào 5 nhóm lợi ích chính: (1) giao tiếp và duy trì kết nối xã hội; (2) tiếp nhận và tìm kiếm thông tin; (3) giải trí và thư giãn; (4) sức khỏe và chăm sóc bản thân; và (5) giao dịch, tiếp cận dịch vụ. Những nhóm này phản ánh sự đa dạng trong mục đích sử dụng điện thoại thông minh trong đời sống hằng ngày.

Lợi ích về giao tiếp và duy trì kết nối xã hội

Tất cả người tham gia (15/15) cho rằng điện thoại thông minh giúp họ duy trì giao tiếp với gia đình, bạn bè và cộng đồng. Một người tham gia chia sẻ:

"Tôi thích nhất là gọi video vì có thể nhìn thấy con cháu dù ở xa. Nhất là khi các cháu đi học hoặc đi làm xa, tôi vẫn có thể nhìn thấy mặt và trò chuyện với các cháu." (Nam, 65 tuổi, PVS 1)

Bên cạnh đó, các ứng dụng như Zalo và Facebook giúp họ duy trì các mối quan hệ:

"Nhờ có Zalo và Facebook, tôi có thể nói chuyện với bạn bè, người thân thường xuyên hơn. Có những người lâu ngày không gặp nhưng vẫn có thể hỏi thăm nhau qua điện thoại." (Nữ, 71 tuổi, PVS 3)

Các nhóm trực tuyến cũng góp phần duy trì sự tham gia xã hội:

"Tôi tham gia một số nhóm Zalo của gia đình, bạn bè và khu dân cư. Những nhóm này giúp tôi biết được thông tin của mọi người và cảm thấy mình vẫn được kết nối với cộng đồng." (Nữ, 68 tuổi, PVS 15)

Như vậy, điện thoại thông minh không chỉ hỗ trợ liên lạc mà còn góp phần duy trì sự hiện diện xã hội và cảm giác thuộc về cộng đồng của người cao tuổi.

Lợi ích về tiếp cận và tìm kiếm thông tin

Toàn bộ người tham gia (15/15) nhận thấy điện thoại thông minh giúp họ tiếp cận thông tin thuận tiện hơn. Thiết bị được sử dụng để đọc tin tức, tìm kiếm kiến thức về đời sống, sức khỏe và các hoạt động cá nhân.

Một người tham gia cho biết:

"Tôi thường dùng điện thoại để đọc báo và xem tin tức hằng ngày. Nhờ vậy tôi biết được những chuyện đang xảy ra trong nước và trên thế giới mà không cần phải mua báo giấy." (Nam, 70 tuổi, PVS 8)

Một người khác chia sẻ:

"Tôi thường lên mạng tìm hướng dẫn chăm sóc cây cối, nấu món ăn. Có những cái giống, nhưng cũng có cái khác so với cách của tôi. Tôi thấy điện thoại giống như một công cụ để mình học hỏi thêm nhiều thứ." (Nữ, 72 tuổi, PVS 11)

Kết quả cho thấy điện thoại thông minh giúp người cao tuổi chuyển từ tiếp nhận thông tin thụ động sang chủ động tìm kiếm và sử dụng thông tin phục vụ nhu cầu cá nhân.

Lợi ích về giải trí và thư giãn

Người tham gia thể hiện sự hứng thú với các hoạt động giải trí trên điện thoại thông minh như xem YouTube, xem phim, nghe nhạc, đọc sách và chơi trò chơi trực tuyến.

Một người tham gia cho biết:

"Lúc rảnh rỗi tôi thường dùng điện thoại để xem YouTube hoặc xem phim. Có nhiều chương trình và nội dung phù hợp với sở thích của tôi nên tôi thấy khá tiện." (Nữ, 74 tuổi, PVS 9)

Một người khác chia sẻ:

"Điện thoại cũng giúp tôi đọc sách và tìm những nội dung mình yêu thích. Trước đây muốn đọc thì phải mua sách, còn bây giờ có thể tìm và đọc ngay trên điện thoại." (Nam, 69 tuổi, PVS 14)

Đối với một số người, môi trường trực tuyến còn giúp duy trì sở thích quen thuộc:

"Trước thì tôi hay ra ngoài chơi cờ tướng cùng các ông ở xóm, nhưng giờ tôi chơi trên mạng… Chơi vài ván giúp tôi thư giãn, nhất là những lúc ở nhà một mình." (Nam, 65 tuổi, PVS 6)

Những trải nghiệm này cho thấy điện thoại thông minh không chỉ mở rộng hình thức giải trí mà còn hỗ trợ duy trì sở thích cá nhân và cải thiện đời sống tinh thần.

Lợi ích về sức khỏe và chăm sóc bản thân

Có 6/15 người đề cập đến việc sử dụng điện thoại thông minh để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, bao gồm tìm kiếm thông tin về chế độ ăn uống, luyện tập, phòng bệnh và theo dõi sức khỏe.

Một người tham gia chia sẻ:

"Tôi thường dùng điện thoại để tìm hiểu thêm các kiến thức về sức khỏe, chẳng hạn như chế độ ăn uống, tập thể dục hoặc cách phòng tránh một số bệnh thường gặp ở người lớn tuổi." (Nữ, 72 tuổi, PVS 4)

Một người khác cho biết:

"Khi có những vấn đề về sức khỏe mà tôi chưa hiểu rõ, tôi có thể lên mạng tra cứu thêm thông tin y tế. Tôi xem nhiều nguồn khác nhau để biết thêm và có cơ sở trao đổi với bác sĩ."

(Nam, 65 tuổi, PVS 1)

Ngoài tìm kiếm thông tin, một số người sử dụng ứng dụng theo dõi sức khỏe:

"Ứng dụng đếm bước đi giúp tôi vận động nhiều hơn. Nhờ chúng mà tôi có thể biết được tình trạng sức khỏe của mình và chú ý hơn đến việc vận động, ăn uống và sinh hoạt hằng ngày."

(Nữ, 75 tuổi, PVS 7)

Điện thoại thông minh vì vậy đóng vai trò hỗ trợ nâng cao nhận thức và khả năng tự quản lý sức khỏe, nhưng không thay thế hoàn toàn các dịch vụ y tế chuyên môn.

Lợi ích về giao dịch và tiếp cận dịch vụ

Có 4/15 người tham gia sử dụng điện thoại thông minh để hỗ trợ giao dịch, chủ yếu trong mua sắm, thanh toán và quản lý tài chính cá nhân. Các ứng dụng ngân hàng và thanh toán điện tử giúp họ giảm phụ thuộc vào tiền mặt và thuận tiện hơn trong hoạt động hằng ngày.

Một người tham gia chia sẻ có thể:

"Thanh toán mà không phải mang nhiều tiền mặt, chỉ cần quét mã QR là xong."

Tuy nhiên, khả năng sử dụng dịch vụ số phụ thuộc vào mức độ phức tạp của thao tác. Những hoạt động đơn giản như kiểm tra tài khoản hoặc thanh toán có thể được thực hiện độc lập, trong khi các dịch vụ nhiều bước như đặt xe hoặc thủ tục hành chính trực tuyến vẫn cần sự hỗ trợ từ con cháu.

Đáng chú ý, 4 người sử dụng điện thoại cho giao dịch đều thuộc nhóm 65–67 tuổi, trong đó có 3 người là nữ. Điều này cho thấy trải nghiệm sử dụng dịch vụ số không chỉ phụ thuộc vào tuổi tác mà còn liên quan đến mức độ quen thuộc với công nghệ, khả năng thao tác và tính dễ sử dụng của từng dịch vụ.

3.2. Trải nghiệm của người cao tuổi về những rào cản, khó khăn và mối lo ngại khi sử dụng điện thoại thông minh

Tất cả người tham gia (15/15) đều chia sẻ những khó khăn trong quá trình sử dụng điện thoại thông minh, bao gồm thao tác kỹ thuật, đánh giá thông tin, thích ứng với thay đổi công nghệ, sức khỏe và an toàn số.

Một người tham gia lo ngại về độ tin cậy của thông tin trực tuyến:

"Điện thoại có nhiều thông tin quá nên đôi khi tôi không biết thông tin nào đúng, thông tin nào sai. Đặc biệt là những thông tin về sức khỏe thì tôi khá lo." (Nữ, 67 tuổi, PVS 12)

Việc sử dụng thiết bị trong thời gian dài cũng gây ra một số vấn đề về thể chất:

"Tôi thấy dùng điện thoại nhiều cũng dễ mỏi mắt và đau cổ. Có lúc định xem một chút nhưng rồi lại ngồi lâu hơn mình nghĩ." (Nữ, 74 tuổi, PVS 9)

Bên cạnh đó, sự thay đổi thường xuyên của ứng dụng khiến một số người gặp khó khăn trong duy trì khả năng sử dụng độc lập:

"Có những ứng dụng thường xuyên thay đổi cách sử dụng hoặc cập nhật, tôi thấy khá khó theo kịp. Mỗi lần thay đổi lại phải hỏi con cháu cách làm." (Nữ, 67 tuổi, PVS 5)

Lo ngại về an toàn thông tin cũng là vấn đề phổ biến:

"Tôi cũng sợ bị lừa đảo qua điện thoại, chẳng hạn như tin nhắn lạ hoặc cuộc gọi yêu cầu cung cấp thông tin. Vì vậy những việc không chắc chắn tôi thường không tự làm." (Nam, 65 tuổi, PVS 6)

Kết quả cho thấy tất cả người tham gia (15/15) đều lo ngại về lừa đảo và mất an toàn thông tin, khiến họ thận trọng hoặc tránh các thao tác chưa quen thuộc. Trong đó, 6/15 người gặp khó khăn trong việc phân biệt thông tin đúng và sai, đặc biệt với nội dung liên quan đến sức khỏe. Ngoài ra, việc sử dụng kéo dài có thể gây mỏi mắt, đau cổ, trong khi sự thay đổi của giao diện và chức năng ứng dụng làm gia tăng sự phụ thuộc vào hỗ trợ từ gia đình.

Nhìn chung, các rào cản trong sử dụng điện thoại thông minh của người cao tuổi mang tính đa chiều, bao gồm nhận thức, thể chất, khả năng thích ứng công nghệ và tâm lý an toàn. Kết quả này tương đồng với Mai Văn Hải (2025), khi nhấn mạnh vai trò của sự lo ngại và thiếu tự tin trong quá trình người cao tuổi tiếp cận thiết bị số.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu định tính trên 15 người cao tuổi cho thấy điện thoại thông minh giữ vai trò quan trọng trong duy trì liên lạc, tiếp cận thông tin và tham gia các hoạt động trên môi trường Internet. Thiết bị này mang lại nhiều lợi ích như hỗ trợ kết nối với gia đình, bạn bè, tiếp cận thông tin, giải trí và sử dụng các ứng dụng trực tuyến như Zalo, Facebook và YouTube. Khả năng kết nối Internet đã mở rộng vai trò của điện thoại thông minh từ phương tiện liên lạc thành công cụ hỗ trợ tham gia đời sống số và tiếp cận dịch vụ trực tuyến.

Tuy nhiên, người cao tuổi vẫn gặp các rào cản liên quan đến kỹ năng sử dụng, đánh giá thông tin, thích ứng với thay đổi công nghệ, an toàn thông tin và sức khỏe. Vì vậy, các chương trình hỗ trợ cần không chỉ tập trung vào kỹ năng thao tác mà còn chú trọng nâng cao khả năng nhận diện thông tin, phòng tránh rủi ro và sử dụng công nghệ an toàn.

Nhìn chung, điện thoại thông minh vừa tạo cơ hội để người cao tuổi duy trì kết nối xã hội và tham gia môi trường số, vừa đặt ra những thách thức trong quá trình thích ứng công nghệ. Nghiên cứu có hạn chế do sử dụng mẫu phỏng vấn nhỏ gồm 15 người tham gia và phản ánh trải nghiệm cá nhân, nên không nhằm mục đích khái quát hóa cho toàn bộ người cao tuổi. Tuy nhiên, kết quả cung cấp góc nhìn khám phá về mối quan hệ giữa người cao tuổi và công nghệ số, đồng thời là cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo với mẫu lớn hơn hoặc phương pháp định lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ahmad, N. A., Abd Rauf, M. F., Mohd Zaid, N. N., Zainal, A., Tengku Shahdan, T. S., & Abdul Razak, F. H. (2022). Effectiveness of instructional strategies designed for older adults in learning digital technologies: a systematic literature review. SN computer science, 3(2), 130.

Czaja, S. J., Boot, W. R., Charness, N., & Rogers, W. A. (2019). Designing for older adults: Principles and creative human factors approaches. CRC press.

Dennis, C., Alamanos, E., Papagiannidis, S., & Bourlakis, M. (2016). Does social exclusion influence multiple channel use? The interconnections with community, happiness, and well-being. Journal of Business Research, 69(3), 1061-1070.

Handong, L., Hongngoc, N., & Tianmin, Z. (2021). Vietnam's population projections and aging trends from 2010 to 2049. Journal of Population Ageing, 14(2), 165-182

Hunsaker, A., Hargittai, E., & Piper, A. M. (2020). Online social connectedness and anxiety among older adults. International Journal of Communication, 14, 29-29United

Lelkes, O. (2013). Happier and less isolated: Internet use in old age. Journal of Poverty and Social Justice, 21(1), 33-46.

Liu, T., Luo, Y. T., & Pang, P. (2026). How older adults use digital technologies for healthcare? A Systematic scoping review. Journal of Medical Systems, 50(1), 5. DOI: 10.1007/s10916-025-02331-8

Mai Văn Hải (2025). Ứng phó của người cao tuổi với khó khăn tâm lý khi sử dụng thiết bị công nghệ. Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học – Tâm lý học, số 2(2), 10: 37-46

Morris, M. E., Adair, B., Ozanne, E., Kurowski, W., Miller, K. J., Pearce, A. J., ... & Said, C. M. (2014). Smart technologies to enhance social connectedness in older people who live at home. Australasian journal on ageing, 33(3), 142-152.

Nations Population Fund. (2019). Towards a comprehensive national policy for ageing in Viet Nam. United Nations Population Fund.

Nguyễn Hữu Hoàng (2022). Người cao tuổi và công nghệ số ở thành phố Hồ Chí Minh. Xã hội học, số 1 (157):19-32

OECD (2019). How's Life in the Digital Age? Opportunities and Risks of the Digital Transformation for People's Well-being, OECD Publishing, Paris. https://doi.org/10.1787/9789264311800-en

Peek, S. T., Wouters, E. J., Van Hoof, J., Luijkx, K. G., Boeije, H. R., & Vrijhoef, H. J. (2014). Factors influencing acceptance of technology for aging in place: a systematic review. International journal of medical informatics, 83(4), 235-248.

Ramprasad, C., Tamariz, L., Garcia-Barcena, J., Nemeth, Z., & Palacio, A. (2019). The use of tablet technology by older adults in health care settings—is it effective and satisfying? a systematic review and meta analysis. Clinical gerontologist, 42(1), 17-26.

UNFPA (2011). The Ageing Population in Viet Nam: Current Status, Prognosis, and Possible Policy Responses. UNFPA. https://vietnam.unfpa.org/sites/default/files/pub-pdf/Ageing%20report_ENG_FINAL_27.07.pdf

United Nations Population Fund. (2019). Towards a comprehensive national policy for ageing in Viet Nam. United Nations Population Fund.